

Bản án số: **83/2024/HS-ST**
Ngày 19/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Lê Tuấn Linh.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Danh Long

2. Ông Trần Hữu Lượng

- **Thư ký phiên toà:** Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Tiến Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sơn Dương và điểm cầu thành phần Trại tạm giam **Công an tỉnh T** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2024/TLST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Tô Văn H**, sinh ngày 06/10/2007 tại **huyện S, tỉnh Tuyên Quang**; Nơi cư trú: **thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: **Tô Đình T**, sinh năm 1983 và bà **Lý Thị H1**, sinh năm 1987; Anh, chị, em ruột: có 02, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 28/8/2023 **UBND xã V, huyện S** áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã. Đến ngày 12/01/2024 chấp hành xong.

* Nhân thân:

- Ngày 30/9/2022 **Công an huyện S** Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Hình thức cảnh cáo.

- Ngày 24/10/2022 **Công an huyện S** Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính về hành Trộm cắp tài sản. Hình thức cảnh cáo.

- Ngày 04/4/2023 Công an huyện S Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính về hành Trộm cắp tài sản. Hình thức cảnh cáo (Khi thực hiện hành vi chưa đủ 16 tuổi).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt).

2. Lý Tử L, sinh ngày 22/10/2007 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lý Trường G, sinh năm 1981 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1983; Anh, chị, em ruột: có 03, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

* Nhân thân:

- Ngày 30/9/2022 Công an huyện S Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Hình thức cảnh cáo.

- Ngày 04/4/2023 Công an huyện S Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính về hành Trộm cắp tài sản. Hình thức cảnh cáo (Khi thực hiện hành vi chưa đủ 16 tuổi).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt).

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Tô Văn H: Ông Tô Đình T, sinh năm 1983; trú tại: thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; (Có mặt).

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lý Tử L: Ông Lý Trường G, sinh năm 1981; trú tại: thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Tô Văn H, Lý Tử L: Ông Phạm Thế N1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (Có mặt).

* Người bị hại:

1. Bà Bùi Thị G1, sinh năm 1964; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

2. Anh Phan Quốc C, sinh năm 1996; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);

3. Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1999; trú tại: thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Hoàng Văn K, sinh năm 2009; trú tại: thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

Người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng Văn K: Bà Trần Thị H2, sinh năm 1966; trú tại: thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

2. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1964; trú tại: thôn T, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong hai ngày 06/4/2024 và 13/6/2024, Tô Văn H, sinh ngày 06/10/2007, trú tại thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Lý Tử L, sinh ngày 22/10/2007, trú tại thôn K, xã V, huyện S, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện S. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/4/2024 Tô Văn H và Lý Tử L đi bộ trên đường ĐT186 từ xã V đến xã Đ, huyện S, mục đích trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền chi tiêu. Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 06/4/2024 H và L đi bộ đến cửa hàng tạp hóa của bà Bùi Thị G1, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện S, thấy nhà bà G1 đã tắt điện đi ngủ, không có người trông coi cửa hàng. H và L đi vòng ra phía sau nhà bà G1 thấy có một lối đi sát tường, có rào chắn được hàn bằng kim loại, cao khoảng 02 mét, rộng khoảng 50cm có thể vào nhà được. H trèo qua hàng rào vào trong cửa hàng, còn L đứng ngoài canh giới. H đi đến bàn thu ngân tìm tiền để trộm cắp nhưng không có, H lấy trộm 04 hộp bánh Chocopie; 05 cây thuốc lá Thăng Long; 01 cây thuốc lá Vinataba; 48 ly xúc xích heo; 09 bao thuốc lá WHITE HORSE (thuốc lá Ngựa); 01 cây thuốc lá Blue Seal (thuốc lá vị Táo bạc hà); 01 cây thuốc lá Saigon Sliver (thuốc lá S bạc). Sau khi lấy trộm được những tài sản trên H mang ra đưa cho L cầm. Sau đó H trèo ra ngoài cùng L mang số tài sản vừa trộm cắp được ra khu đất trống phía sau nhà bà G1 ngồi cùng nhau bóc bánh ăn và hút thuốc lá. Sử dụng xong H, L mang theo số thuốc lá đi bộ về hướng xã V.

Khi đi đến nhà anh Phan Quốc C, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện S, H và L nhìn thấy một chiếc xe đạp điện màu đỏ đen, loại xe 133M đã qua sử dụng, không có biển số của anh C, để trước cửa nhà sát với đường đi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, nhà anh C đã đi ngủ. H và L thống nhất trộm cắp xe để làm phương tiện đi lại, khi nào cần tiền sẽ bán. H đi vào sân lấy trộm xe, còn L đứng ngoài canh giới. Sau khi trộm cắp được xe, H điều khiển xe chở L đi đến quán G3 của Phạm Trung Đ, trú tại thôn K, xã H, huyện S chơi điện tử. Do không có tiền trả tiền chơi G2, nên khoảng 13 giờ ngày 06/4/2024 L mang xe đạp điện trộm cắp được bán cho một người đàn ông không xác định được tên, địa chỉ với giá 1.500.000 đồng. Sau đó L đi bộ về quán G2 nói với H bán xe được 1.000.000 đồng, L trả tiền chơi Game hết 200.000 đồng, chia cho H 500.000 đồng, sau đó cùng H đi xe khách đến Hà Nội tìm việc làm và chi tiêu hết.

* Kết luận định giá tài sản số 49/KL -HĐĐGTSTTHS ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, kết luận: 04 hộp bánh Chocopie loại 12 gói; 05 cây thuốc lá Thăng Long; 01 cây thuốc lá Vinataba; 48 ly xúc xích heo; 09 bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse; 01 cây thuốc lá bluse seal; 01 cây thuốc nhãn hiệu Saigon sliver, tính đến thời điểm bị mất trộm trị giá là 1.826.000 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

* Kết luận định giá tài sản số 50/KL -HĐĐGTSTTHS ngày 16 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, kết luận: 01 xe đạp điện 133M (monster) màu đen đã qua sử dụng, tính đến thời điểm bị mất trộm trị giá là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 3.626.000 đồng (Ba triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Vụ 2: Khoảng 05 giờ 00 ngày 13/6/2024, **Tô Văn H** rủ **Hoàng Văn K**, sinh ngày 11/11/2009, trú tại **thôn K, xã C, huyện S**, cùng đi xe khách đi từ **tỉnh Bắc Ninh về thôn C, xã C, huyện S**, với mục đích để trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, **H** và **K** đi đến đoạn đường bê tông thuộc **thôn N, xã C, huyện S**, phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn đỏ, biển số 22S1 - 319.65 (xe thuộc sở hữu của **Vũ Văn Q**, cho em trai **Vũ Văn T1** sử dụng) dựng ở ngoài cổng nhà bà **Trần Thị C1**, cách mép đường khoảng 2m, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. **H** nói với **K** đợi khi nào không có người thì vào dắt xe, **K** đồng ý.

Khoảng 15 phút sau, có một chiếc xe công nông đi qua có tiếng ồn lớn, chủ xe không nghe thấy, **H** chạy đến chỗ xe mô tô tay trái bóp côn, tay phải cầm vào tay nắm bên phải rồi dắt xe lùi ra đường bê tông ngồi lên yên xe, vặn chìa khóa, khởi động xe di chuyển khoảng 3m thì bảo **K** ngồi lên xe. Sau đó **H** điều khiển xe đi về hướng **xã Đ, huyện S**. **H** và **K** đã tháo biển số xe cất vào cốp. Khi đến khu vực **xã Đ** thì xe bị hết xăng, **H** đến quán tạp hóa của anh **Nguyễn Văn T2** có bán lẻ xăng để đổ xăng. Do không có tiền nên **H** mở cốp xe mô tô ra thấy có một chiếc ví đựng 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng ký xe mang tên **Vũ Văn Q**, **H** để lại các giấy tờ trên ở quán để trả tiền xăng rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở **K** đến **khu công nghiệp B thuộc tỉnh Vĩnh Phúc** để bán xe. Khi đến **phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc** thì xe hết xăng. **H** và **K** dắt xe đi được khoảng 01 Km, thì **Công an phường K** phát hiện, ghi ngờ nên đã mời về trụ sở làm việc **H** và **K** đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản.

* Kết luận định giá tài sản số 53/KL -HĐĐGTSTTHS ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện S**, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng, biển số 22S1-319.65 tính đến thời điểm bị mất trộm trị giá là 20.655.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm năm mươi năm nghìn đồng).

* **Về vật chứng:** Cơ quan CSĐT **Công an huyện S** đã tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 22S1-319.65 nhãn hiệu YAMAHA, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 giấy phép lái xe mang tên **Vũ Văn Q**. Ngày 28/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện S** đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 03 hộp bánh nhãn hiệu Chocopie đã bị bóc, xé rách vỏ hộp bên trong có 37 gói bánh Chocopie loại khối lượng 36,6g còn nguyên vẹn. Ngày 15/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện S** đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKSSD, ngày 01/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố **Tô Văn H**, **Lý Tử L** về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Tô Văn H**, **Lý Tử L** theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo **Tô Văn H**, **Lý Tử L** phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, điểm o, khoản 1, Điều 52; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Tô Văn H** từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/6/2024.

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Lý Tử L** từ 04 (bốn) tháng đến 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/6/2024.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ông **Phạm Thế N1** - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo **Tô Văn H**, **Lý Tử L** trình bày lời bào chữa:

Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo **Tô Văn H** về căn cứ và điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, điểm o khoản 1, Điều 52; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử bị cáo mức khởi điểm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với bị cáo **Lý Tử L** đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 58; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự. Xử bị cáo án treo mức khởi điểm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Về việc người bào chữa cho bị cáo **Lý Tử L** đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Tô Văn H**, **Lý Tử L** trình bày: Do các bị cáo tuổi đời còn trẻ, thiếu suy nghĩ nên phạm tội. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cá bị cáo.

Bị hại bà **Bùi Thị G1** trình bày: Bà đã nhận được số tiền 1.500.000 đồng từ gia đình bị cáo **L**, không yêu cầu gì về phần bồi thường với bị cáo **L**; yêu cầu bị cáo **Tô Văn H** phải có trách nhiệm liên đới bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật. Bị hại **G1** xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo **L**. Bị cáo **H** đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh **Phan Quốc C** vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên anh **C** có xác nhận gia đình bị cáo **H** và **L** đã bồi thường cho anh số tiền 1.800.000 đồng. Anh không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại anh **Vũ Văn T1** có đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản, không đề nghị các bị cáo **H**, **L** phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Văn T2** vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại giai đoạn điều tra ông không yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự.

Các bị cáo **Tô Văn H**, **Lý Tử L** không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên và không bổ sung gì thêm lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo. Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo **Tô Văn H**, **Lý Tử L** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản làm việc, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/4/2024, tại **thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**. **Tô Văn H**, sinh ngày 06/10/2007 (thời điểm phạm tội là 16 tuổi 06 tháng) và **Lý Tử L**, sinh ngày 22/10/2007 (thời điểm phạm tội là 16 tuổi 05 tháng 15 ngày) đã có hành vi trộm cắp trộm cắp tài sản là bánh kẹo, xúc xích, thuốc lá của bà **Bùi Thị G1** và 01 xe đạp điện 133M (monster) màu đen đã qua sử dụng của anh **Phan Quốc C**. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.626.000 đồng (Ba triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 13/6/2024, tại **thôn N, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**. **Tô Văn H** đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng, biển số 22S1-319.65 của anh **Vũ Văn T1**, tính đến thời điểm bị mất trộm trị giá là 20.655.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo **Tô Văn H**, **Lý Tử L** đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Với mục đích vụ lợi và bản tính ham chơi, lười lao động các bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo mặc dù tuổi đời còn rất trẻ, chưa đủ 18 tuổi nhưng đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2] Về đánh giá nhân thân, vai trò đồng phạm và tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi của các bị cáo:

Trong vụ án này bị cáo **Tô Văn H** là người khởi xướng, rủ rê bị cáo **Lý Tử L** và cháu **Hoàng Văn K** trộm cắp tài sản, đồng thời bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: Ngày 28/8/2023 **UBND xã V, huyện S** áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã. Đến ngày 12/01/2024 chấp hành xong. Về nhân thân: Ngày 30/9/2022

Công an huyện S Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Hình thức cảnh cáo; Ngày 24/10/2022 **Công an huyện S** Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Hình thức cảnh cáo; Ngày 04/4/2023 **Công an huyện S** Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Hình thức cảnh cáo (Khi thực hiện hành vi chưa đủ 16 tuổi). Nên xét bị cáo có vai trò chính trong vụ án, mức án của bị cáo sẽ cao hơn bị cáo **Lý Tử L**.

Bị cáo **Lý Tử L** là người giúp sức tích cực, khi bị cáo **Tô Văn H** trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người cảnh giới cho bị cáo **H**. Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự gì tuy nhiên bị cáo có nhân thân: ngày 30/9/2022 **Công an huyện S** Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức cảnh cáo; Ngày 04/4/2023 **Công an huyện S** Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Hình thức cảnh cáo (Khi thực hiện hành vi chưa đủ 16 tuổi). Nên đánh giá bị cáo có vai trò thấp hơn bị cáo **H**.

HĐXX xét thấy với vai trò đồng phạm và tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi của từng bị cáo, tại giai đoạn điều tra các bị cáo đều trốn tránh không hợp tác gây khó khăn cho quá trình điều tra giải quyết vụ án nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo **Tô Văn H** là phù hợp nên chấp nhận. Đối với bị cáo **Lý Tử L** không chấp nhận theo đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo.

Tuy nhiên, các bị cáo là người chưa thành niên nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cho các bị cáo. Do bị cáo **Lý Tử L** có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Tô Văn H** bị áp dụng tình tiết Phạm tội 02 lần trở lên; **Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội**, quy định tại điểm g, điểm o, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo **Lý Tử L** không có tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo **Lý Tử L** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo (bị hại **Phan Quốc C** xin giảm nhẹ cho bị cáo **H**, **L**; bị hại **Bùi Thị G1** xin giảm nhẹ cho bị cáo **L**). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người chưa thành niên, không có tài sản gì riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 22S1-319.65 nhãn hiệu YAMAHA, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Văn Q. Ngày 28/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 03 hộp bánh nhãn hiệu Chocopie đã bị bóc, xé rách vỏ hộp bên trong có 37 gói bánh Chocopie loại khối lượng 36,6g còn nguyên vẹn. Ngày 15/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Xét các vật chứng trên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Bùi Thị G1 đề nghị các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường theo quy định của pháp luật. Theo kết luận định giá tài sản số 49/KL - HĐĐGTSTTHS ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, kết luận: 04 hộp bánh Chocopie loại 12 gói; 05 cây thuốc lá Thăng Long; 01 cây thuốc lá Vinataba; 48 ly xúc xích heo; 09 bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse; 01 cây thuốc lá bluse seal; 01 cây thuốc nhãn hiệu Saigon sliver, tính đến thời điểm bị mất trộm trị giá là 1.826.000 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Bị cáo H và L là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà G1 nên các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà G1 tổng số tiền là 1.826.000 đồng, chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 913.000 đồng.

Trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo Lý Tử L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại bà Bùi Thị G1 số tiền 1.500.000 đồng (mặc dù nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại là 913.000 đồng). Nên HĐXX ghi nhận nội dung bồi thường trên.

Đối với số tiền bị cáo Tô Văn H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại bà Bùi Thị G1 số tiền 913.000 đồng. HĐXX buộc bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền trên. Xác nhận gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 913.000 đồng cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương theo biên lai thu tiền ngày 19/8/2024. Bị hại bà Bùi Thị G1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại anh Phan Quốc C xác nhận gia đình bị cáo H và L đã bồi thường cho anh số tiền 1.800.000 đồng. Anh không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên HĐXX ghi nhận nội dung bồi thường trên.

Bị hại anh **Vũ Văn T1** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Văn T2** không yêu cầu bồi thường gì. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với **Hoàng Văn K**, đến thời điểm phạm tội (14 tuổi 07 tháng 02 ngày) chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện S** đã chuyển hồ sơ đến **Công an huyện S** để xử lý hành chính theo quy định.

Đối với **Nguyễn Văn T2**, là người giữ giấy tờ xe và bán xăng cho **H** và **K**, nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông theo bị cáo **L** khai nhận là người mua chiếc xe đạp điện 133M (monster) nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe của **Tô Văn H**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện S** đã chuyển hồ sơ đến **Công an huyện S** để xử lý hành chính theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, điểm o khoản 1, Điều 52; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Tô Văn H**.

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Lý Tử L**.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Tô Văn H**, **Lý Tử L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo **Tô Văn H 09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (14/6/2024).

- Xử phạt: Bị cáo **Lý Tử L 04 (bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (26/6/2024).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo **Tô Văn H** phải liên đới bồi thường cho bị hại bà **Bùi Thị G1** số tiền 913.000đ (Chín trăm mười ba nghìn đồng).

Ghi nhận bị cáo **Tô Văn H** đã liên đới bồi thường cho bị hại bà **Bùi Thị G1** số tiền 913.000đ (Chín trăm mười ba nghìn đồng). Số tiền trên gia đình bị cáo **Tô Văn H** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001027 ngày 19/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo **Tô Văn H**, **Lý Tử L** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Văn Phú (SD-TQ);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tuấn Linh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ**

Nguyễn Danh Long – Trần Hữu Lượng

Lê Tuấn Linh

